

Bản án số: 496/2019/DS-PT

Ngày: 28-5-2019

*“Yêu cầu thực hiện thỏa thuận
và nghĩa vụ dân sự”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thịnh

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Long Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/DSPT ngày 18/01/2019 về việc “Yêu cầu thực hiện thỏa thuận và nghĩa vụ dân sự” do Bản án dân sự sơ thẩm số 1221/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2029/2019/QĐXX-PT ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Q - Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: 66A đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên lạc: 418/2B Đường D, Phường 16, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E.

Địa chỉ: số 10 Hoàng Văn Thụ, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Ông Đặng Đức R - Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn H, xã I, huyện K, tỉnh L - Giấy ủy quyền ngày 10/9/2018 của Giám đốc (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2016, các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Văn Q trình bày:

Ông Bùi Văn Q và Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E (sau đây gọi là Công ty E) có tranh chấp về quyền sử dụng đất. Tranh chấp đã được giải quyết bằng Bản án số 123/2015/DS-PT ngày 19/8/2015 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải trả cho ông số tiền bồi hoàn giá trị quyền sử dụng đất là 10.800.000.000 đồng.

Sau khi Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E không thực hiện nghĩa vụ nên ông đã làm thủ tục yêu cầu thi hành án tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình thi hành án, giữa ông và Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E có lập thỏa thuận mới phát sinh như sau:

Nếu ông giao thêm bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 40/QĐ-UB ngày 04/9/1996 (là tài sản riêng của cá nhân ông Q mà ông đưa vào làm dự án chợ Bình Chánh 2) và nếu ông Q đồng ý cho Công ty E lùi thời hạn thanh toán thêm 30 ngày thì Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E sẽ hỗ trợ thêm cho ông số tiền 1.200.000.000 đồng. Ông đã đồng ý giao kết thỏa thuận trên với Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E.

Hai bên đã ký kết việc giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông tại Biên bản giao nhận giấy tờ ngày 12/9/2016. Sau đó Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E và ông ghi nhận nghĩa vụ trong các văn bản sau:

Tại Biên bản giải quyết việc thi hành án lúc 9 giờ ngày 12/9/2016 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận nội dung: *“Ông Bùi Văn Đông xác nhận nợ ông Bùi Văn Q tổng số tiền 10.800.000.000 đồng. Ngoài ra, Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E đồng ý hỗ trợ thêm cho ông Bùi Văn Q số tiền 1.200.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán tổng số tiền 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng) hạn chót là ngày 19/10/2016 và thanh toán một lần”*.

Đến hạn ngày 19/10/2016, Công ty E lại đề nghị lùi thêm thời hạn thanh toán một lần nữa đến hết ngày cuối cùng của tháng 11/2016 và hứa hẹn sẽ thanh toán một lần số tiền nợ 12.000.000.000 đồng. Ông Q đồng ý, thể hiện qua Biên bản giải quyết việc thi hành án ngày 19/10/2016 tại Cục thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh với nội dung *“Công ty chúng tôi xin gia hạn thời gian thanh toán nợ đối với số tiền 12 tỷ đồng vào ngày 31/11/2016”*.

Đến nay đã quá thời hạn thỏa thuận mà Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E vẫn chưa thanh toán cho ông số tiền 1.200.000.000 đồng như đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ, thỏa thuận mới tại cơ quan thi hành án.

Vì vậy, ông Bùi Văn Q khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải thanh toán cho ông số tiền 1.200.000.000 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Q không yêu cầu tính lãi.

Tại các bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Đặng Đức R trình bày:

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E xác nhận quá trình giải quyết tại cơ quan thi hành án như nguyên đơn đã trình bày. Tuy nhiên Công ty E không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản về việc giải quyết thi hành án ngày 01/12/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan thi hành án đã thông báo cho ông Q việc Công ty E đang gặp khó khăn về tài chính nên chỉ thanh toán cho ông Q số tiền 10.800.000.000 đồng theo đúng nội dung Bản án của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và không đồng ý hỗ trợ thêm 1.200.000.000 đồng. Do đó việc thi hành án giữa hai bên đã thực hiện xong. Công ty E không còn nghĩa vụ đối với ông Bùi Văn Q.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 1221/2018/DS-ST ngày 14/11/2018 của Toà án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 36, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91, Điểm a Khoản 1 Điều 92; Điều 93, 94, 95, 96, 97, Điều 210; Điều 269, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 374 Bộ Luật dân sự 2005;

Căn cứ Điều 2, 6, 7, 9, Điều 26, 30, 35, 53; và Điều 105 của Luật thi hành án dân sự; Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn Q về việc yêu cầu bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải trả số tiền 1.200.000.000 đồng (Một tỉ hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí sơ thẩm:

2.1 Ông Bùi Văn Q phải chịu án phí sơ thẩm là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

2.2 Trả lại cho ông Bùi Văn Q số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0009016 ngày 19/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 20/11/2018 nguyên đơn ông Bùi Văn Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Q.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Bùi Văn Q xác định không rút đơn khởi kiện, nhưng có ý kiến đề nghị nội dung: Nếu Công ty TNHH E chấp nhận thanh toán giao ngay cho ông Thành số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng và chịu toàn bộ án phí vụ án thì ông Q đồng ý chấp nhận nhận tiền để chấp dứt tranh chấp vụ án với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E.

Bị đơn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ - Thương mại E xác nhận không có kháng cáo bản án sơ thẩm và đồng ý chấp nhận thanh toán, giao cho nguyên đơn ông Bùi Văn Q số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng và chịu toàn bộ án phí đối với vụ án như yêu cầu của ông Bùi Văn Q để kết thúc tranh chấp đối với vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng tại cấp phúc thẩm: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đảm bảo đầy đủ trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung và yêu cầu kháng cáo: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn Q là đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự tự thỏa thuận nội dung, Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E chấp nhận thanh toán, giao cho nguyên đơn ông Bùi Văn Q số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng và chịu toàn bộ án phí đối với vụ án như yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Văn Q đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm để kết thúc tranh chấp giữa các bên đối với vụ án.

Xét sự thỏa thuận của các bên đương sự tại phiên tòa là tự nguyện, nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội; Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét lại phần án phí bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục kháng cáo:

“Đơn kháng cáo” của nguyên đơn ông Bùi Văn Q làm và nộp trong thời hạn luật định, thủ tục kháng cáo đúng quy định pháp luật - nên được chấp nhận để xem xét.

Về nội dung yêu cầu kháng cáo:

[1] Nguyên đơn ông Bùi Văn Q cho rằng tại “Biên bản giải quyết việc thi hành án” ngày 12/9/2016 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh,

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E đã xác nhận nợ ông Q tổng số tiền là 10.800.000.000 đồng và tự nguyện cam kết với nội dung: “*Ngoài ra, Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E đồng ý hỗ trợ thêm cho ông Bùi Văn Q với số tiền là 1.200.000.000 đồng. Thời hạn thanh toán tổng số tiền là 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng) hạn chót là ngày 19/10/2016 và thanh toán một lần*” (BL124); và tại “*Biên bản giải quyết việc thi hành án*” ngày 19/10/2016 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E xin được ông Bùi Văn Q gia hạn thời gian thanh toán nợ, cam kết có nội dung: “*Công ty chúng tôi xin gia hạn thời gian thanh toán nợ đối với số tiền là 12 tỷ đồng vào ngày 31/11/2016*” (BL123). Do đó ông Bùi Văn Q khởi kiện và kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải thực hiện hỗ trợ cho ông Q số tiền 1.200.000.000 đồng như đã cam kết.

Ngoài ra ông Bùi Văn Q xác định không có tài liệu chứng mới nào khác để nộp cho Tòa án tại cấp phúc thẩm.

Nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Bùi Văn Q đề nghị thỏa thuận với bị đơn Công ty TNHH E với nội dung: Nếu Công ty TNHH E chấp nhận thanh toán giao cho ông Q số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và chịu toàn bộ án phí vụ án thì ông Q đồng ý chấp nhận - nhận số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng để chấp dứt tranh chấp vụ án với bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E. Và nếu Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E không chấp nhận thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và kháng cáo của ông Q.

[2] Xét ý kiến đề nghị thỏa thuận của nguyên đơn ông Bùi Văn Q là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, không trái và vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và được phía bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E do ông Đặng Đức R đại diện ủy quyền cân nhắc và tự nguyện đồng ý. Do đó đủ căn cứ để Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm theo quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như ý kiến phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét có căn cứ chấp nhận và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[4] Do sửa bản án sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm phải được xác định lại đối với các bên trong vụ án; bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải chịu là 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, nguyên đơn ông Bùi Văn Q không phải chịu, nhưng án phí dân sự phúc thẩm ông Bùi Văn Q phải chịu.

Ông Q được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo quy định pháp luật.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị - Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 300; khoản 2 Điều 308; Điều 309; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 1221/2018/DS-ST ngày 14-11-2018 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải giao cho ông Bùi Văn Q số tiền là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng, làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Bùi Văn Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E chưa thi hành thì phải chịu thêm lãi suất đối số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại E phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phải chịu 28.000.000 (Hai mươi tám triệu) đồng, nguyên đơn ông Bùi Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án phí dân sự phúc thẩm ông Bùi Văn Q phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông Bùi Văn Q đã nộp theo “Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án” số: AA/2017/0041343 ngày 27/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Q đã nộp đủ án phí phúc thẩm).

Ông Bùi Văn Q được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng) theo “Biên lai thu tiền phí, lệ phí” số 0009016 ngày 19/12/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu khởi kiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- Chi cục THADS quận G;
- TAND quận G;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu (20).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Thịnh